

Phương pháp khán thoại đầu của Hư Vân hòa thượng.

Dương Đình Hỷ

I- Thế nào là thoại đầu ? Thế nào là nghi tình ?

Nói thoại là thuyết thoại, đầu là trước lúc nói thoại. Như niệm A Di Đà là một câu thoại. Chưa niệm thoại thì là thoại đầu, niệm thoại rồi thì là thoại vĩ. Vì chưa niệm nên là bất sinh. Không trạo cử, không hôn trầm. Không chấp tĩn, không rơi vào không. Vì chưa sinh nên cũng không diệt. Đó là một niệm chẳng sinh, giác tri bất diệt. Mọi lúc, thời thời, khắc khắc chỉ một niệm, hồi quang phản chiếu cái bất sinh, bất diệt này thì gọi là khán thoại đầu hoặc chiếu cố thoại đầu. Nên biết chân thoại đầu là hướng lúc một niệm chưa sinh, không phân động, tĩn, niệm niệm không gián đoạn gọi là nghi tình. Người mới học không thể không nghiên cứu trong mọi lúc đi, đứng, nằm ngồi, làm việc, cười nói, đi tiêu, đi tiểu. Không tự hỏi : tôi bị động mấy lần mà không theo động ? Mấy lần tĩn mà không bị tĩn chuyển. (lúc nào cũng nhớ đến một niệm chưa sinh) Trong mọi cảnh giới tâm sinh hay không sinh. Có những người tu đến giai đoạn vạn niệm quy nhất, nhất quy về đâu thì không tiến được nữa, cứ dậm chân tại chỗ nên Hư Vân mới khuyên cứ nghi đi nghi lại, đánh thành một khối, hồi quang phản chiếu : Người nghi đó là ai ? Lâu dần chín mùi sẽ thấy mặt mũi lúc cha mẹ chưa sinh. Nếu không từ tham thoại vĩ thì khó mà tham thoại đầu; nếu không từ hữu tâm thì khó mà được vô tâm. Hư Vân hòa thượng khuyên nên tham câu : Người niệm Phật là ai ? Lúc đầu vọng niệm rất nhiều, sau đó ít dần, hôn trầm cũng ít đi, ta cũng không quên chữ ai, thì ta mới bắt đầu quan sát khi niệm khởi. Khi niệm không khởi thì ta đã có thể quan sát một niệm không sinh. Đó là chân chính khán thoại đầu. Trong thực tế niệm một câu Phật hiệu : A Di Đà Phật rồi nội quán. Lại đặt câu hỏi

Người niệm Phật là ai ? Vọng niệm lại nổi lên, đó là nội quán không chuyên chú, không liên tục. Ta lại niệm Phật hiệu và đặt câu hỏi : Người niệm Phật là ai ? Nhiều lần như vậy cho đến khi niệm ai thì mọi động niệm đều tiêu diệt cả. Hư Vân hòa thượng đưa ra một tỷ dụ liên quan giữa nghi tình và thoại đầu là nghi tình giống như một người què muốn đi phải dùng nạng chống. Muốn đi là nghi tình, nạng chống là thoại đầu. Nói tóm lại tham thoại đầu gồm có 3 giai đoạn :

- 1- Giai đoạn I : tham thoại vĩ rồi suy ra nghi tình của thoại vĩ.
- 2-Giai đoạn II : tham thoại đầu rồi suy ra nghi tình của thoại đầu.
- 3-Giai đoạn III : kiến tánh : thấy được tự tánh.

II- Sơ lược về tiểu sử của Hư Vân hòa thượng.

Hòa thượng là người Hồ Nam. Sinh năm 1840, mất năm 1959, thọ 120 tuổi, 101 năm tăng lạp. Ông họ Tiêu, tên Cổ Nham, tự Đức Thanh. Ông truyền pháp của Tào Động và Lâm Tế, trùng hưng Vân Môn, Pháp Nhãn, Quy Ngưỡng. 19 tuổi xuống tóc ở Đông Tuyền tự ở Phúc Kiến với Thường Khai lão nhân, năm sau thọ Cụ túc giới với Diệu Liên hòa thượng. Về sau đi hành cước các danh sơn, tham phỏng đạo. Đã qua Tứ Xuyên, Tây Tạng, Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện. Năm 43 tuổi tham bái Ngũ Hành Sơn để báo ân phụ mẫu, cứ đi 3 bước lại lạy một lần (tam bộ nhất bái). Trải qua 3 năm chịu đói lạnh, bị bệnh 3 lần gần chết, mang ơn cảm ứng của Bồ tát Văn Thù mà được cứu. Năm 56 tuổi bị bỏng ở tay do nước sôi, chén trà trong tay rơi xuống đất bỏng nhiên hết cả nghi tình, triệt ngộ bản tánh. Năm 68 tuổi giảng kinh ở Thái Lan, nhập định 9 ngày làm sanh động cả nước Thái. Năm 90 tuổi làm trụ trì ở Cổ Sơn. Năm 109 tuổi giảng pháp ở Hương Cảng. Năm 112 tuổi bị ngộ độc, sau đó lại bị bệnh, nhịn ăn 9 ngày, hôn du đến cõi trời Đâu Xuất nghe Phật Di Lặc giảng kinh. Năm 1959 ở Vân Cư Sơn, Giang Tây thị tịch.

Ông phát nguyện chấn hưng Phật giáo, trùng tu các đạo trường nổi danh như : Vân Nam Hoa Đình tự, Tào Khê Nam Hoa Nghiệp Lâm, Phúc Kiến cổ

son Đông Tuyền Tự, Quảng Đông Khúc Giang Vân Môn Thiền Tự, Giang Tây Chân Như Thiền Tự v . v . hơn 80 tự viện to nhỏ. Tuy là một Thiền sư nhưng hòa thượng khuyên mọi người nên niệm Phật. Ông cũng sáng tác Lăng Nghiêm kinh huyền yếu, Pháp Hoa kinh lược số, Di Giáo kinh chú giải, Viên Giác kinh huyền nghĩa, Tâm Kinh chú giải.

Huyền thoại về hòa thượng rất nhiều như ông là hậu duệ của vua Lương Võ đế. Cha mẹ sinh ra ông rất muộn. Mẹ ông đến năm 40 tuổi mới lên chùa cầu phúc. Cả cha lẫn mẹ đều nằm mộng thấy giống hệt nhau, đều thấy một ông tóc dài, mặc áo choàng xanh, cưỡi hổ tiến vào bụng mẹ. Mẹ ông mang thai, khi sinh ra thì mẹ ông chết. Ông do mẹ kế nuôi dưỡng. 4, 5 tuổi thích theo người nhà lên chùa nghe pháp. Lúc 14, 15 tuổi trốn nhà đi tu nhưng bị bắt về. Năm 17 tuổi, cha cưới cho 2 cô vợ là Điền thị và Đàm thị. Tuy sống chung dưới một mái nhà, nhưng ông không có liên hệ tình dục, lại giảng Phật pháp cho 2 cô nghe. Khi bố mất, bà kế mẫu và 2 cô vợ đều xuất gia thành ni cô. Ông đã từng quy y cho một con bò và một hồn ma nhập vào một cô gái. Khi ông đi hoẵng pháp một con bò chạy đến nước mắt đầm đìa quỳ xuống đằng sau có một lái bò chạy theo. Ông bảo bò muốn thoát nạn thì phải quy y, bò gật đầu. Ông trả tiền mua bò, nhưng người lái bò không nhận và hứa sẽ bỏ nghề.

Chú thích :

Ngữ vựng Danh từ Thiền học

Tham thoại đầu (công án)

Chữ tham tức là nghi. Đề câu thoại đầu hỏi thẳm trong tâm, cảm thấy không hiểu nên sanh khởi nghi tình. Có nghi tình mới gọi là tham thiền. Tham thoại đầu cũng gọi là khán thoại đầu, tức là nhìn ngay chỗ một niệm chưa sanh

khởi (là vô thủy vô minh) không biết đó là cái gì, phối hợp với câu thoại đầu để tăng thêm nghi tình.

Từ điển Phật học Việt Anh - Thiện Phúc

Công án thoại đầu

Từ ngữ trong đó công án tự hóa giải, thí dụ như khi đệ tử hỏi Ngài Triệu Châu, “Con chó có Phật tánh không?” Triệu Châu đáp: “Không!” Nguyên câu hỏi là một công án và chữ “Không” chính là thoại đầu—The word or phrase into which the koan resolves itself, i.e. when a disciple asked: “Has a dog the Buddha-nature?” Together with Chao-Chou's answer, “No!” constitutes the koan and the phrase.

Từ điển Phật học Anh-Hán-Việt

Trạo cử 掉舉

[ja] トウコ tōko ||| (auddhatya). 'restlessness', 'unsettledness, frivolity.' One of the great defilement dharmas listed in the Abhidharmakośa-bhāṣya 俱舍論 and one of the twenty secondary defilement elements (隨煩惱) in the doctrine of the Yogācāra 瑜伽行派 school. The lack of stillness of the mind due to projection into the past or future. The flightiness of the mind. The inability to focus the mind in stabilization meditation. [成唯識論T 1585.31.33b]

=> (s: auddhatya). Tâm hiếu động, tâm trạng không ổn định, tính bông lông. Một trong các đại phiền não địa pháp theo gj A-tỳ-đạt-ma Câu-xá luận, và là

một trong 20 tùy phiền não theo giáo lý Duy thức. Là tình trạng tâm bất an do phóng vọt suy nghĩ về quá khứ hoặc tương lai. Tính bông lông của tâm. Sự bất lực trong việc tập trung tâm ý qua thiền định.